

Số: 21/2019/QĐST-DS

T, ngày 18 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 19/2019/TLST-VDS ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án” theo Quyết định mở phiên họp số: 19/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: Tầng 1, số 96 đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đức Tr – chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ KHDN MN; địa chỉ liên lạc: Tầng 1, số 96 đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 27291/2019/UQ-P.TGD ngày 06-8-2019 của Ngân hàng TMCP V). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH MTV T; địa chỉ: 061/1 tổ 2, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Đẹp P – chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

2. Bà Lê Thị Đẹp P, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Ngày 06 tháng 8 năm 2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) có đơn khởi kiện Công ty TNHH MTV T (sau đây viết tắt là Công ty T) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu Công ty T

phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ là 1.052.110.325 đồng (nợ gốc là 817.506.803 đồng, nợ lãi 234.603.522 đồng) theo Hợp đồng cho vay số SME/BDG/16/0106/HDHM ngày 28-12-2016 và số SME/BDG/18/0015/HDHM ngày 26-01-2018.

[2] Ngày 15-8-2019, Ngân hàng V (do ông Lê Đức Tr đại diện theo ủy quyền) và Công ty T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đã được ghi nhận tại Biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã T. Do vậy Ngân hàng V (do ông Lê Đức Tr đại diện theo ủy quyền) có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 15-8-2019.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến tại phiên họp:

- Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 15-8-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T là phù hợp nên đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu và công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 15-8-2019 giữa Ngân hàng V và Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 15-8-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T, đây là yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Công ty TNHH MTV T (sau đây viết tắt là Công ty T) thừa nhận còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 1.052.110.325 đồng (nợ gốc là 817.506.803 đồng, nợ lãi 234.603.522 đồng) Hợp đồng cho vay số SME/BDG/16/0106/HDHM ngày 28-12-2016 và số SME/BDG/18/0015/HDHM ngày 26-01-2018, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tại thời điểm lập biên bản hòa giải thành ngày 15-8-2019, các bên tham gia thỏa thuận có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, những nội dung thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 15-8-2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T ghi nhận phù hợp với số nợ mà Công ty T thừa nhận còn nợ Ngân hàng V, đồng thời Ngân

hàng V có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 15-8-2019; tại phiên họp các bên xác định việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 15-8-2019. Do vậy, yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 15-8-2019 của Ngân hàng V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T là phù hợp.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 7 Điều 27, Điều 35, Điều 40, Điều 92, Điều 149, Điều 370, Điều 389, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 92 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 19/2019/TLST-VDS ngày 27 tháng 8 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Hai bên thống nhất số tiền nợ tính đến ngày 15-8-2019 là 1.052.110.325 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu một trăm mười nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là 817.506.803 đồng (Tám trăm mười bảy triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm lẻ ba đồng) và tiền lãi là 234.603.522 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm hai mươi hai đồng).

2. Về trách nhiệm trả nợ: Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm trả số tiền vay theo Hợp đồng cho vay số SME/BDG/16/0106/HDHM ngày 28-12-2016 và số SME/BDG/18/0015/HDHM ngày 26-01-2018 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là 1.052.110.325 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu một trăm mười nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng) trong đó: Tiền nợ gốc là 817.506.803 đồng (Tám trăm mười bảy triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm lẻ ba đồng) và tiền lãi là 234.603.522 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm hai mươi hai đồng). Đồng thời, Công ty TNHH MTV T còn phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất phát sinh theo quy định tại theo Hợp đồng cho vay số SME/BDG/16/0106/HDHM ngày 28-12-2016 và số SME/BDG/18/0015/HDHM ngày 26-01-2018.

3. Về thời hạn thanh toán: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 15-8-2019 đến ngày 15-10-2019, Công ty TNHH MTV T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ số nợ trên. Quá thời hạn trên, nếu Công ty TNHH MTV T không thanh toán đầy đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả

lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng cho vay số SME/BDG/16/0106/HDHM ngày 28-12-2016 và số SME/BDG/18/0015/HDHM ngày 26-01-2018 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán.

4. Trong trường hợp đến hạn mà Công ty TNHH MTV T không thanh toán nợ thì người bảo lãnh là bà Lê Thị Đẹp Phương có trách nhiệm thực hiện thay nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH MTV T theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/16/0106/HDBL ngày 28-12-2016 và số SME/BDG/18/0015/HDBL ngày 26-01-2018 giữa bên bảo lãnh bà Lê Thị Đẹp Phương với bên nhận bảo lãnh Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Bình Dương và bên được bảo lãnh là Công ty TNHH MTV T.

Điều 2. Lệ phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037161 ngày 23-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Tâm